

## THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Quang Minh<sup>1</sup>

**Tóm tắt.** Kết quả khảo sát 803 cán bộ quản lý và giáo viên tại mười trường trung học phổ thông của Hà Nội về đánh giá kết quả học tập của học sinh cho thấy thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh tại mười trường trung học phổ thông của thành phố Hà Nội được khảo sát đạt ở mức khá. Tức là việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, hình thức, qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông ở mức tương đối tốt. Trong sáu biểu hiện của hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông thì việc thực hiện mục tiêu hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh là tốt nhất. Biểu hiện được đánh giá thấp nhất là việc thực hiện nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông.

**Từ khóa:** Đánh giá kết quả học tập; Học sinh trung học phổ thông; Đánh giá thường xuyên; Đánh giá định kỳ; Nhận xét; Điểm số.

### 1. Đặt vấn đề

Kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng trong giáo dục, dạy học và trong công tác quản lý của nhà trường. Kiểm tra, đánh giá giúp nhà trường thu được những thông tin để kịp thời có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; giúp giáo viên có những biện pháp giáo dục kiến thức và kỹ năng của học sinh góp phần điều chỉnh hoạt động dạy học của mình. Mặt khác, hoạt động đánh giá cũng giúp học sinh tự đánh giá trình độ của mình để hình thành động cơ học tập đúng đắn; giúp các nhà quản lý có được các thông tin cần thiết để có thể đề ra các biện pháp phù hợp và khuyến khích nhà trường có những đổi mới hợp lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đòi hỏi học sinh phải phấn đấu để có các kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu nâng cao phẩm chất và năng lực của người học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Một câu hỏi đặt ra là làm thế nào để nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường. Một trong những câu trả lời quan trọng của câu hỏi này là đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đánh giá kết quả học tập của học sinh đóng góp quan trọng vào việc hình thành động cơ, thái độ, tâm trạng và kết quả học tập của học sinh. Đánh giá đúng, công bằng, khách quan của nhà trường về kết quả học tập của học sinh sẽ giúp học sinh có động lực học tập, tiến bộ hơn trong học tập. Trái lại, đánh giá thiếu khách quan và công bằng của nhà trường sẽ tạo ra tâm trạng chán nản của học sinh, tạo ra thái độ tiêu cực không muốn học tập của học sinh, thậm chí có thể dẫn tới lo âu, trầm cảm ở học sinh.

Bài viết này phân tích thực trạng đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông tại thành phố Hà Nội.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Khách thể khảo sát thực tiễn

Tiến hành khảo sát 803 cán bộ quản lý và giáo viên tại 10 trường trung học phổ thông của Hà Nội về đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đặc điểm của mẫu khảo sát được phản ánh qua bảng sau:

*Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu của mẫu khảo sát*

Tên trường	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn	Giáo viên
<i>Trường nội thành</i>				
Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	1	2	5	77
Trường THPT Xuân Đình	1	2	5	75
Trường THPT Khương Đình	1	2	5	5
3 Trường THPT Tây Hồ	1	2	5	72
Trường THPT Thăng Long	1	2	5	79
<i>Trường ngoại thành</i>				
Trường THPT Ngô Quyền, Ba Vì	1	2	5	95
Trường THPT Vạn Xuân –Hoài Đức	1	1	5	81
Trường THPT Lý Tử Tấn	1	1	5	62
Trường THPT Ngô Thị Nhậm	1	0	5	72
Trường THPT Trung Giã	1	2	5	61
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>16</b>	<b>50</b>	<b>727</b>

Bảng 1 cho thấy tổng số trường trung học phổ thông (THPT) được khảo sát là 10 trường, trong đó có 5 trường nội thành và 5 trường ngoại thành.

Tổng số khách thể được khảo sát là 803 người, trong đó cán bộ quản lý được khảo sát là 76 người và giáo viên là 727 người.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu: Chúng tôi đã nghiên cứu các văn bản pháp qui của nhà nước liên quan đến đánh giá kết quả học tập của học sinh như: Luật Giáo dục 2019; Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, Số: 22/2021/TT-BGDĐT; ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021. Ngoài ra chúng tôi cũng tìm hiểu một số công trình nghiên cứu của các tác giả liên quan đến đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Bảng hỏi được xây dựng để tìm hiểu thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh gồm 22 câu hỏi, trong đó có 10 câu hỏi tìm hiểu thực trạng đánh giá kết quả học tập của học sinh; 10 câu hỏi về thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh; 1 câu về yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh và 1 câu hỏi về thông tin cá nhân của người được khảo sát. Các câu hỏi được đo theo thang đo 5 mức độ của thang đo likert: Kem, yếu trung bình, khá, tốt. Mức kém: ĐTB từ 1,0 – 1,80; Mức yếu: ĐTB từ 1,81 – 2,60; Mức bình thường: ĐTB từ 2,61 – 3,40; Mức khá: ĐTB từ 3,41 – 4,20; Mức tốt: ĐTB từ 4,21 – 5,0.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu 30 người. Mỗi trường trung học phổ thông phỏng vấn sâu 1 cán bộ quản lý và 2 giáo viên. Phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu các nguyên nhân, lý giải các vấn đề của thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Phương pháp thống kê toán học: Phương pháp này được sử dụng để xử lý số liệu điều tra, thực trạng đánh giá kết quả học tập của học sinh được thể hiện qua tỷ lệ %, điểm trung bình, độ lệch chuẩn. thực trạng đánh giá kết quả học tập của học sinh được so sánh qua các biến số thâm niên công tác, vị trí quản lý và trường nội thành và trường ngoại thành.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông

Thực trạng thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,90). Điều đó có nghĩa là việc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đã đạt được các mục tiêu như

kịp thời, chính xác, phù hợp, hiệu quả, đảm bảo được sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường ở mức tương đối tốt. Trong các khía cạnh thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT thì khía cạnh “Đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh trong học tập”; “Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập.” đạt ở mức cao nhất. Khía cạnh “Quản lý hoạt động học tập của học sinh phù hợp và hiệu quả hơn” đạt ở mức thấp nhất.

*Bảng 2. Thực trạng thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT*

Mục tiêu đánh giá	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình đào tạo của nhà trường đã được phê duyệt	0	0,0	0	0,0	271	33,7	272	33,8	260	32,3	3,99	0,81
Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập.	0	0,0	0	0,0	256	31,8	266	33,1	281	34,9	4,03	0,82
Điều chỉnh các hoạt động dạy học phù hợp và hiệu quả hơn	0	0,0	0	0,0	269	33,5	281	34,9	253	31,5	3,98	0,81
Quản lý hoạt động học tập của học sinh phù hợp và hiệu quả hơn	0	0,0	0	0,0	287	35,7	268	33,3	248	30,8	3,95	0,82
Đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh trong học tập	0	0,0	0	0,0	242	30,1	285	35,4	276	34,3	4,04	0,80
Nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và dạy học nói riêng của nhà trường	0	0,0	0	0,0	268	33,3	262	32,6	273	34,0	4,01	0,82
<b>ĐTB chung</b>											<b>3,90</b>	

### 3.2. Thực trạng thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông

*Bảng 3. Thực trạng thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT*

Yêu cầu đánh giá	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đánh giá phải căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.	0	0,0	0	0,0	264	32,8	268	33,3	271	33,7	4,01	0,82
Đánh giá cần bảo đảm tính chính xác kết quả học tập của học sinh	0	0,0	0	0,0	260	32,3	269	33,5	274	34,1	4,02	0,82
Đánh giá cần bảo đảm tính toàn diện kết quả học tập của học sinh	0	0,0	0	0,0	276	34,3	266	33,1	261	32,5	3,98	0,82
Đánh giá cần bảo đảm tính công bằng kết quả học tập của học sinh	0	0,0	0	0,0	298	37,1	313	38,9	192	23,9	3,87	0,77
Đánh giá cần bảo đảm tính khách quan kết quả học tập của học sinh	0	0,0	0	0,0	307	38,2	276	34,3	220	27,4	3,89	0,80
Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật và công cụ khác nhau;	0	0,0	0	0,0	295	36,7	298	37,1	210	26,1	3,89	0,79
Cần kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.	0	0,0	0	0,0	309	38,4	281	34,9	213	26,5	3,88	0,80
Đánh giá vì sự tiến bộ trong học tập của học sinh	0	0,0	0	0,0	291	36,2	312	38,8	200	24,9	3,89	0,77
Đánh giá cần coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập của học sinh	0	0,0	0	0,0	282	35,1	305	37,9	216	26,9	3,92	0,78
Trong quá trình đánh giá không so sánh học các sinh với nhau.	0	0,0	0	0,0	304	37,8	291	36,2	208	25,9	3,88	0,79
<b>ĐTB chung</b>											<b>3,92</b>	

Với ĐTB chung = 3,92, thực trạng thực hiện các yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh đạt ở mức khá. Điều đó có nghĩa là việc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đã thực hiện các yêu cầu căn cứ vào Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện việc đánh giá chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, đa dạng về hình thức, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, vì sự tiến bộ của học sinh đã được thực hiện tương đối tốt.

Trong các khía cạnh thực hiện yêu cầu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT thì khía cạnh “Đánh

giá cần bảo đảm tính chính xác kết quả học tập của học sinh”; “Đánh giá phải căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông..” đạt ở mức cao nhất. Khía cạnh “Đánh giá cần bảo đảm tính công bằng kết quả học tập của học sinh” đạt ở mức thấp hơn các khía cạnh khác.

### 3.3. Thực trạng thực hiện các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông

*Bảng 4. Thực trạng thực hiện các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT*

Nguyên tắc đánh giá	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đánh giá theo mỗi cá nhân học sinh	0	0,0	0	0,0	289	35,9	288	35,8	226	28,1	3,92	0,80
Học sinh được phổ biến và biết được nội dung và hình thức đánh giá về kết quả học tập	0	0,0	0	0,0	282	35,1	323	40,2	198	24,6	3,90	0,77
Giáo viên phải có những nhận xét về kết quả học tập của học sinh	0	0,0	0	0,0	304	37,8	291	36,2	208	25,9	3,88	0,79
Đánh giá là để cho học sinh có động lực học tập tốt hơn	0	0,0	0	0,0	310	38,6	287	35,7	206	25,6	3,87	0,79
ĐTB chung											3,89	

Thực trạng thực hiện nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,89). Kết quả này cho thấy việc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đã thực hiện các nguyên tắc như đánh giá theo cá nhân học sinh, học sinh biết được nội dung và hình thức đánh giá, giáo viên có nhận xét về kết quả học tập của học sinh, đánh giá để học sinh có động lực học tập cao hơn ở mức tương đối tốt.

Trong các khía cạnh thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT thì khía cạnh “Đánh giá theo mỗi cá nhân học sinh”; “Học sinh phải được phổ biến và biết được các nội dung và hình thức đánh giá về kết quả học tập.” đạt ở mức cao nhất. Khía cạnh “Đánh giá là để cho học sinh có động lực học tập tốt hơn” đạt ở mức thấp nhất. Tuy vậy, khía cạnh này vẫn đạt ở mức khá.

### 3.4. Thực trạng thực hiện nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông

*Bảng 5. Thực trạng đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh THPT*

Mục tiêu đánh giá	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đánh giá kết quả học tập của các môn học bắt buộc											3,89	
Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh	0	0,0	0	0,0	280	34,8	312	38,8	211	26,2	3,91	0,78
Đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh	0	0,0	0	0,0	289	35,9	325	40,4	189	23,5	3,88	0,76
Đánh giá kết quả học tập môn Ngoại ngữ 1 của học sinh	0	0,0	0	0,0	310	38,6	295	36,7	198	24,6	3,86	0,78
Đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất của học sinh	0	0,0	0	0,0	277	34,5	316	39,3	210	26,1	3,92	0,77
Đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của học sinh	0	0,0	0	0,0	300	37,3	294	36,6	209	26,0	3,89	0,79
Đánh giá kết quả học tập của các môn học lựa chọn											3,88	
Đánh giá kết quả học tMôn học khoa học xã hội: Lịch sử, địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật của học sinh	0	0,0	0	0,0	311	38,7	287	35,7	205	25,5	3,87	0,79
Đánh giá kết quả học tMôn học khoa học tự nhiên: Vật lí, Hóa học, Sinh học của học sinh	0	0,0	0	0,0	301	37,4	294	36,6	208	25,9	3,88	0,79
Đánh giá kết quả học tMôn học công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, in học, Âm nhạc, Mĩ thuật của học sinh	0	0,0	0	0,0	302	37,6	285	35,4	216	26,9	3,89	0,80
ĐTB chung											3,88	

Với ĐTB chung = 3,88, thực trạng đánh giá kết quả học tập của học sinh qua đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc đạt ở mức khá. Như vậy, việc đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT qua đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc và các môn học lựa chọn đã thực hiện tương đối tốt.

Trong các khía cạnh thực hiện đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh THPT thì khía cạnh “Đánh giá kết quả học tập của các môn học bắt buộc” cao hơn “Đánh giá kết quả học tập của các môn học lựa chọn”. ĐTB = 3,89 so với ĐTB = 3,88. Sự khác biệt không đáng kể.

*Bảng 6. Thực trạng đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh*

Các chuyên đề học tập	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đánh giá kết quả học tập cụm chuyên đề khoa học xã hội của học sinh	0	0,0	0	0,0	299	37,2	314	39,1	190	23,6	3,86	0,77
Đánh giá kết quả học tập cụm chuyên đề khoa học tự nhiên của học sinh	0	0,0	0	0,0	296	36,8	324	40,3	183	22,7	3,86	0,76
Đánh giá kết quả học tập cụm chuyên đề công nghệ và nghệ thuật cụm chuyên đề khoa học xã hội của học sinh	0	0,0	0	0,0	299	37,2	329	40,9	175	21,7	3,85	0,75
ĐTB chung											3,85	

Thực trạng đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh THPT đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,85). Điều đó có nghĩa là việc đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh THPT ở mức tương đối tốt.

Trong các khía cạnh thực hiện đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh THPT thì khía cạnh “Đánh giá kết quả học tập cụm chuyên đề khoa học tự nhiên của học sinh” đạt ở mức cao nhất. Có 63% số giáo viên và cán bộ quản lý được hỏi đánh giá ở mức khá và tốt, không có người đánh giá ở mức yếu và kém. Tuy vậy, sự khác biệt về mức độ ĐTB của các khía cạnh đánh giá không đáng kể. Như vậy, các khía cạnh đều đã thực hiện khá tốt.

*Bảng 7. Thực trạng đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh*

Các hoạt động giáo dục	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đánh giá kết quả học tập qua các hoạt động trải nghiệm của học sinh											3,94	
Đánh giá kết quả học sinh tham gia các hoạt động tham quan, dã ngoại	0	0,0	0	0,0	290	36,1	268	33,3	245	30,5	3,94	0,81
Đánh giá kết quả học sinh tham gia các hội thi (thi tìm hiểu nghề nghiệp, tình bạn, tình yêu, lịch sử, bản sắc văn hóa địa phương, dân tộc)	0	0,0	0	0,0	274	34,1	285	35,4	244	30,3	3,96	0,80
Đánh giá kết quả học sinh tham gia các câu lạc bộ (thể thao, âm nhạc, múa, hội họa...)	0	0,0	0	0,0	294	36,6	285	35,4	224	27,9	3,91	0,80
Đánh giá kết quả học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học do nhà trường tổ chức	0	0,0	0	0,0	274	34,1	280	34,8	249	31,0	3,97	0,81
Đánh giá kết quả học sinh tham gia hoạt động hướng nghiệp											3,97	
Đánh giá kết quả học sinh tham gia các Workshop tư vấn hướng nghiệp	0	0,0	0	0,0	286	35,6	273	34,0	244	30,3	3,95	0,81
Đánh giá kết quả học sinh tham quan doanh nghiệp	0	0,0	0	0,0	250	31,1	310	38,6	243	30,2	3,99	0,78
Đánh giá kết quả học sinh tham quan trường đại học	0	0,0	0	0,0	267	33,2	294	36,6	242	30,1	3,97	0,80
ĐTB chung											3,95	

Với ĐTB chung = 3,95, đánh giá kết quả học tập của học sinh thể hiện qua đánh giá kết quả học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục bắt buộc đạt ở mức khá. Điều đó có nghĩa là việc đánh giá kết quả học

tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh đã được nhà trường thực hiện tương đối tốt. Trong các khía cạnh thực hiện đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh THPT thì khía cạnh “Đánh giá kết quả học sinh tham gia hoạt động hướng nghiệp” cao hơn “Đánh giá kết quả học tập qua các hoạt động trải nghiệm của học sinh”. ĐTB = 3,97 so với ĐTB = 3,94. Sự khác biệt này không đáng kể.

*Bảng 8. Thực trạng thực hiện đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh*

Nội dung đánh giá (Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đánh giá kết quả học tập của học sinh học các môn học bằng nhận xét											3,99	
Đánh giá kết quả học tập trong một học kì ở mức đạt: Học sinh Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.	0	0,0	0	0,0	255	31,7	280	34,8	268	33,3	4,02	0,81
Đánh giá kết quả học tập trong một học kì ở mức chưa đạt: các trường hợp còn lại	0	0,0	0	0,0	293	36,4	281	34,9	229	28,5	3,92	0,80
Đánh giá kết quả học tập của học sinh cả năm học	0	0,0	0	0,0	266	33,1	244	30,3	293	36,4	4,03	0,83
Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.	0	0,0	0	0,0	287	35,7	239	29,7	277	34,5	3,99	0,84
Đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với môn học bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số											3,99	
Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (điểm trung bình) trong từng kì học	0	0,0	0	0,0	279	34,7	255	31,7	269	33,5	3,99	0,83
Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (điểm trung bình) cả năm học												
Mức tốt: Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.												
Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTB từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có ĐTB đạt từ 8,0 điểm trở lên	0	0,0	0	0,0	277	34,5	259	32,2	267	33,2	3,99	0,82
Mức khá: Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.												
Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTB từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có ĐTB đạt từ 6,5 điểm trở lên	0	0,0	0	0,0	259	32,2	288	35,8	256	31,8	4,00	0,80
Mức đạt: Có nhiều nhất 01 (một) môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Chưa đạt.												
Có ít nhất 06 (sáu) môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTB từ 5,0 điểm trở lên; không có môn học nào có ĐTB dưới 3,5 điểm.	0	0,0	0	0,0	281	34,9	255	31,7	267	33,2	3,98	0,83
Mức chưa đạt: Các trường hợp còn lại	0	0,0	0	0,0	268	33,3	277	34,5	258	32,1	3,99	0,81
ĐTB chung											3,99	

Thực trạng đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,98). Điều đó có nghĩa là việc đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh THPT ở mức tương đối tốt. Khía cạnh thực hiện “Đánh giá kết quả học tập của học sinh học các môn học bằng nhận xét” và “Đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với môn học bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số” đều có ĐTB như nhau (ĐTB = 3,99). Khía cạnh đánh giá được thực hiện nhất nhất là “Đánh giá kết quả học tập của học sinh cả năm học Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.” với ĐTB = 4,02 và khía cạnh “Mức khá: Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

*Đánh giá chung thực trạng thực hiện nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT*

ĐTB chung thực hiện nội dung hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT tại 10 trường THPT của Hà Nội được khảo sát có ĐT = 3,59, đạt ở mức khá. Như vậy, việc thực hiện nội dung hoạt động

đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT ở những trường THPT được khảo sát thực hiện ở mức tương đối tốt (Bảng 8).

*Bảng 9. Đánh giá chung thực trạng thực hiện nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT*

<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>ĐTB</b>	<b>ĐLC</b>
Thực trạng đánh giá kết quả học tập các môn học bắt buộc của học sinh THPT	3,88	0,34
Thực trạng đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh	3,85	0,46
Thực trạng đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh	3,95	0,31
Thực trạng thực hiện đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh	3,98	0,27
ĐTB chung	3,59	

Biểu hiện đánh giá được thực thực hiện nhất là “Thực trạng thực hiện đánh giá kết quả học tập theo từng kì học và cả năm học của học sinh” và “Thực trạng đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các hoạt động giáo dục bắt buộc của học sinh” với ĐTB lần lượt là 3,98 và 3,95. Biểu hiện của hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT ở mức điểm trung bình thấp nhất là “Thực trạng đánh giá kết quả học tập các chuyên đề học tập lựa chọn của học sinh” (ĐTB = 3,85).

### 3.5. Thực trạng thực hiện các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông

*Bảng 10. Thực trạng thực hiện các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT*

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Mức độ thực hiện</b>										<b>ĐTB</b>	<b>ĐLC</b>
	<b>Kém</b>		<b>Yếu</b>		<b>Bình thường</b>		<b>Khá</b>		<b>Tốt</b>			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
<b>Đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh</b>											3,94	
<i>Đánh giá bằng nhận xét</i>											3,94	
Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	303	37,7	270	33,6	230	28,6	3,91	0,81
Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	281	34,9	278	34,6	244	30,3	3,95	0,81
Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	288	35,8	256	31,8	259	32,2	3,96	0,83
<i>Đánh giá bằng điểm số</i>											3,94	
Giáo viên dùng điểm số để đánh giá kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	279	34,7	296	36,8	228	28,3	3,94	0,79
<b>Đánh giá định kỳ kết quả học tập của học sinh</b>											3,94	
<i>Đánh giá bằng nhận xét</i>											3,93	
Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	276	34,3	279	34,7	248	30,8	3,97	0,81
Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về kết quả học tập của mình	0	0	0	0	278	34,6	281	34,9	244	30,3	3,96	0,81
Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	307	38,2	277	34,5	219	27,2	3,89	0,80
<i>Đánh giá bằng điểm số</i>											3,96	
Giáo viên dùng điểm số để đánh giá kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	280	34,8	279	34,7	244	30,3	3,96	0,81
ĐTB chung											3,94	

Với ĐTB chung = 3,94, thực trạng thực hiện các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đạt ở mức khá. Điều đó có nghĩa là việc thực trạng thực hiện các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đã được nhà trường thực hiện tương đối tốt qua các hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số. Trong các khía cạnh thực hiện các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT thì khía cạnh đánh giá bằng điểm số của hình thức đánh giá định kỳ được cho là tốt nhất (ĐTB = 3,96). Đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh THPT và đánh giá

định kỳ kết quả học tập của học sinh THPT có số ĐTB ngang nhau. Tức là được giáo viên và cán bộ quản lý của 10 trường THPT được khảo sát đánh giá ở mức như nhau.

**3.6. Thực trạng thực hiện qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông**

*Bảng 11. Thực trạng thực hiện qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT*

Qui trình đánh giá	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Thực hiện Bước 1: Xác định mục tiêu, nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	281	34,9	275	34,2	247	30,7	3,96	0,81
Thực hiện Bước 2: Xác định nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	277	34,5	287	35,7	239	29,7	3,95	0,80
Thực hiện Bước 3: Xác định hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	301	37,4	269	33,5	233	29,0	3,92	0,81
Thực hiện Bước 4: Tiến hành tổ chức hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	266	33,1	281	34,9	256	31,8	3,99	0,81
Thực hiện Bước 5: Phân tích thông tin thu được	0	0	0	0	258	32,1	300	37,3	245	30,5	3,98	0,79
Thực hiện Bước 6: Xác nhận kết quả đánh giá: Kết quả học tập của học sinh đạt ở mức nào	0	0	0	0	296	36,8	293	36,4	214	26,6	3,90	0,79
ĐTB chung											3,95	

Thực trạng thực hiện qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,95). Điều đó có nghĩa là việc thực hiện các qui trình đánh giá kết quả học tập ở mức tương đối tốt. Các qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh được thực hiện nghiêm túc. Trong các khía cạnh thực hiện qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh thì khía cạnh “Thực hiện Bước 4: Tiến hành tổ chức hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh” được đánh giá cao nhất, Có 66,7% giáo viên và cán bộ quản lý các trường THPT được khảo sát đánh giá ở mức khá và tốt. Khía cạnh “Thực hiện Bước 6: Xác nhận kết quả đánh giá: Kết quả học tập của học sinh đạt ở mức nào” được đánh giá thấp nhất (ĐTB = 3,90).

**3.7. Thực trạng các lực lượng tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông**

*Bảng 12. Thực trạng các lực lượng tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT*

Lực lượng tham gia đánh giá	Mức độ thực hiện										ĐTB	ĐLC
	Kém		Yếu		Bình thường		Khá		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh của Giáo viên trong trường	0	0	0	0	273	34,0	296	36,8	234	29,1	3,95	0,79
Học sinh (tự đánh giá) kết quả học tập của mình	0	0	0	0	266	33,1	276	34,3	261	32,5	3,99	0,81
Cha mẹ học sinh tham gia đánh giá kết quả học tập của con em mình	0	0	0	0	276	34,3	286	35,6	241	30,0	3,96	0,80
Tổ chuyên môn tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	272	33,8	298	37,1	233	29,0	3,95	0,79
Ban giám hiệu nhà trường tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh	0	0	0	0	271	33,7	299	37,2	233	29,0	3,95	0,79
ĐTB chung											3,96	

Thực trạng lực lượng tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT đạt ở mức khá (ĐTB chung = 3,96). Điều đó có nghĩa là các lực lượng đã tham gia khá tốt vào hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT. Trong các khía cạnh lực lượng tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT thì lực lượng giáo viên đánh giá kết quả học tập của học sinh được đánh giá cao nhất (ĐT = 3,99), có 66,8% giáo viên và cán bộ quản lý được hỏi đánh giá ở mức khá và tốt. Các lực lượng còn lại được đánh giá khá tương đồng nhau, ĐTB dao động từ 3,95 đến 3,96.



#### 4. Kết luận

Đánh giá chung thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh tại 10 trường THPT của thành phố Hà Nội được khảo sát đạt ở mức khá. Tức là việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, hình thức, qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT ở mức tương đối tốt.

Trong 6 biểu hiện của hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT thì việc thực hiện mục tiêu hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh là tốt nhất và việc thực hiện qui trình đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT ở vị trí thứ 2. Biểu hiện được đánh giá thấp nhất là việc thực hiện nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. 04/11/2013. Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2020. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [3] Nguyễn Thành Đức. 2021. "Tự đánh giá về phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh", Tạp chí Tâm lý học, số 7 (268), tr. 83-97.
- [4] Nguyễn Thị Mỹ Lộc. 2010. "Đào tạo giáo viên chất lượng cao trong thời đại hiện nay", Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 26 (1) .
- [5] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2019. Luật Giáo dục, Luật số 43/2019/QH14.
- [6] Dương Thiệu Tống. 2005. Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục, Nxb. Khoa học xã hội, Tp. Hồ Chí Minh.
- [7] Ana M. Elfers, Margaret L. Plecki. 2019. School Leaders and Teacher Evaluation: Learning, Leading, and Balancing Responsibilities, Final Report Prepared for the Office of Superintendent of Public Instruction, Seattle, WA: Center for the Study of Teaching and Policy, University of Washington.
- [8] Ankur Joshi, S. K., Satish Chandel and D. K. Pal,. 2015. "Likert Scale: Explored and Explained", British Journal of Applied Science & Technology, vol. 7(4), pp. 396-403.
- [9] Kusuma, K. Ramadevi. 2013. "Inclusive Education-Teacher Competencies", Shanlax International Journal of Education, vol. 1(3), pp. 24-40. 155

#### ABSTRACT

##### **The current situation of evaluating the learning results of high school students in the present context**

The survey results from 803 school administrators and teachers at 10 high schools in Hanoi on evaluating students' learning outcomes show that the current situation of assessing the learning results of students at these 10 high schools is at a fairly good level. This means that the implementation of the objectives, requirements, principles, content, methods, and procedures for evaluating high school students' learning outcomes is relatively well-managed. Among the six aspects of evaluating the learning results of high school students, the most effectively implemented aspect is the achievement of the evaluation objectives. The least effective aspect is the implementation of the content for evaluating students' learning results.

**Keywords:** *Learning outcome assessment; High school students; Continuous assessment; Periodic assessment; Feedback; Grades.*